

Số:/2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá nước lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với
Công trình nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân
do Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Nghĩa quản lý, vận hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị
định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của
Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số
124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính
phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá
nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày
tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá nước sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với
Công trình nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân do Hợp tác xã
Nông nghiệp Ân Nghĩa quản lý, vận hành.

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá bán nước (đồng/m ³) (chưa có thuế GTGT)		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hộ dân cư			
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	1.904	1.904	1.904
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	3.000	3.100	3.200
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m ³ /hộ/tháng trở lên (tính từ m ³ thứ 20 trở lên)	3.500	3.600	3.700
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	3.800	3.900	4.000
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	4.300	4.400	4.500
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	4.800	4.900	5.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân; Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P. KSTTHC, K...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**